

Số: /BC-STTTT

Bắc Giang, ngày tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chuyển đổi số Quý I năm 2024 tỉnh Bắc Giang

Thực hiện Công văn số 302/CĐSQG-CSS ngày 12/3/2024 của Cục Chuyển đổi số quốc gia về việc báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chuyển đổi số Quý I/2024; Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo tình hình triển khai, thực hiện công tác Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang Quý I năm 2024, cụ thể như sau:

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành, thể chế số:

1.1. Kết quả đạt được:

Thực hiện Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2024. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang đã ban hành Kế hoạch số 48/KH-BCĐCĐS ngày 01/3/2024 ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2024. Đến nay, 100% các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của ngành: 10/10 huyện, thị xã, thành phố đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 và Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2024 của các địa phương.

Trong Quý I năm 2024, UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành 02 Quyết định, 07 Kế hoạch, 20 văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số để cụ thể hóa các văn bản do Trung ương ban hành và phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh nhằm duy trì thứ hạng nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chỉ số đánh giá chuyển đổi số.

(Chi tiết các văn bản tại Phụ lục I kèm theo)

1.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc: Không

1.3. Đề xuất, kiến nghị: Không

1.4. Nhiệm vụ quý II năm 2024:

Tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh các văn bản chỉ đạo về chuyển đổi số.

Trình Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bắc Giang năm 2024 (cập nhật), Danh

mục dữ liệu mở tỉnh Bắc Giang năm 2024.

2. Hạ tầng số

2.1. Kết quả đạt được:

Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục duy trì, quản trị, vận hành và hỗ trợ các đơn vị khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung tại Trung tâm THDL tỉnh¹; tiếp tục duy trì, thuê đường truyền số liệu chuyên dùng của VNPT kết nối từ Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh đến 10 huyện, thị xã, thành phố, 209 xã, phường, thị trấn và 10 Văn phòng quản lý đất đai các huyện, thị xã, thành phố; thuê đường truyền mạng WAN kết nối các sở, ngành thuộc UBND tỉnh đảm bảo vận hành các ứng dụng dùng chung hiện có của tỉnh Bắc Giang.

Hệ thống đường truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng; đường truyền Internet tốc độ cao được các cơ quan Đảng, đoàn thể từ tỉnh đến xã quan tâm duy trì, nâng cấp, hoạt động ổn định, thông suốt, phục vụ kịp thời việc xử lý, khai thác, gửi nhận thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách...trên môi trường mạng. 100% đường truyền trực tuyến cấp tỉnh, huyện, xã sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng, đảm bảo phục vụ các hội nghị trực tuyến.

Sở Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành triển khai dự án Xây dựng Trung tâm dữ liệu chuyên đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

2.2. Tôn tại, hạn chế, vướng mắc: Không

2.3. Đề xuất, kiến nghị: Không

2.4. Nhiệm vụ quý II năm 2024:

Tiếp tục chỉ đạo các doanh nghiệp Bưu chính Viễn thông trên địa bàn đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, phục vụ sự chỉ đạo điều hành của chính quyền các cấp; đáp ứng tối đa các nhu cầu thông tin liên lạc của mọi tầng lớp Nhân dân trong tỉnh.

Tổ chức làm việc với các doanh nghiệp viễn thông để có chính sách, giải pháp nâng cao tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt trên 80%, tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 90%.

3. Nhân lực số

3.1. Kết quả đạt được:

Thực hiện Quyết định số 1908/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về Phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số của tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Sở Thông tin và Truyền thông hiện đã tổng hợp xong nhu

¹ (1) Hệ thống giải quyết TTHC tỉnh; (2) Hệ thống thông tin báo cáo; (3) Hệ thống QLVB&ĐHCV; (4) Hệ thống Công TTĐT; (5) Hệ thống thư công vụ; (6) Hệ thống ký số; (7) Hệ thống Truyền hình hội nghị

cầu đào tạo trình độ đại học (văn bằng 2) và trình độ thạc sỹ, bao gồm các kiến thức chuyên ngành và kiến thức chuyên sâu về công nghệ thông tin, an toàn thông tin mạng để chuẩn bị tổ chức đào tạo.

Ngày 08/12/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Công văn số 6106/BTTTT-CĐSQG về triển khai khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số, căn cứ nhiệm vụ được giao Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Công văn số 122/STTTT-CNTT ngày 24/01/2024 về triển khai các khóa học bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOCs, hiện tại toàn tỉnh có 1.893 tài khoản đang tham gia các khóa học về chuyển đổi số.

Quý I năm 2024, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Kế hoạch số 27/KH-STTTT ngày 26/01/2024 về tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước năm 2024 và Kế hoạch số 56/KH-STTTT ngày 13/3/2024 về tổ chức Hội nghị tập huấn nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Cổng DVC Quốc gia. Bán sát nội dung các Kế hoạch đề ra, Sở Thông tin và Truyền thông đã phối hợp cùng các đơn vị liên quan tổ chức 03 buổi tập huấn² với hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến đến các điểm cầu cấp huyện, cấp xã trên toàn tỉnh.

3.2. Tôn tại, hạn chế, vướng mắc: Không

3.3. Đề xuất, kiến nghị:

Đề nghị Cục Chuyển đổi số quốc gia sớm hoàn thiện 03 khóa học “Dữ liệu trong cơ quan nhà nước; Tổng hợp, phân tích dữ liệu; Kỹ năng số trong báo chí” số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOCs.

3.4. Nhiệm vụ quý II năm 2024:

Tiếp tục, triển khai Đề án đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số của tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách về CNTT, bảo đảm an toàn thông tin mạng và Tổ công nghệ số cộng đồng các cấp.

Đôn đốc các cơ quan, đơn vị tiếp tục tham gia các khóa học về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOCs xong trước 31/6/2024.

Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng, nâng cao trình độ CNTT, ANTT cho các cán bộ chuyên trách CNTT của các đơn vị; tập huấn kỹ năng về CNTT cho các cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị.

² Nội dung tập huấn bao gồm: Ngày 11/01/2024, tổ chức tập huấn trực tuyến về sử dụng chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; ngày 02/3/2024, tổ chức tập huấn trực tiếp về công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; ngày 17/3/2024, tổ chức tập huấn trực tiếp kết hợp trực tuyến về nội dung tập huấn nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Cổng DVC Quốc gia.

4. Nền tảng, dữ liệu số

4.1. Kết quả đạt được:

Kết quả triển khai, vận hành Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh: Sở Thông tin và Truyền thông đã bố trí hạ tầng máy chủ, thiết bị kỹ thuật và hệ thống đường truyền tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, phân công nhiệm vụ cho cán bộ kỹ thuật đảm bảo vận hành ổn định, thông suốt, an toàn, an ninh thông tin cho Hệ thống các phần mềm được đầu tư trong Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang. Sau thời gian triển khai đồng bộ, các hệ thống trong Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị tỉnh Bắc Giang đi vào hoạt động ổn định.

Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang đã thực hiện tích hợp, lưu trữ cơ sở dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu/các kho dữ liệu chuyên ngành của tỉnh; xử lý, làm sạch dữ liệu, hình thành 07 cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh, xây dựng Nền tảng tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu tập trung và tích hợp toàn bộ 39 danh mục dữ liệu dùng chung của tỉnh và 92 danh mục dữ liệu mở về Kho dữ liệu số của tỉnh để tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin trong các cơ quan nhà nước và cung cấp dữ liệu mở trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

Nền tảng, tích hợp chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) đã kết nối đến Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) với 17 dịch vụ đến các bộ, ngành Trung ương; kết nối nội tỉnh thông qua LGSP 02 dịch vụ. Sở Thông tin và Truyền thông thường xuyên hỗ trợ các cấp, các ngành duy trì, vận hành các hệ thống thông tin để kết nối, liên thông dữ liệu đến các bộ, ngành Trung ương và tiếp tục khảo sát, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang (LGSP)".

Hệ thống quản trị thực thi trên các nền tảng số phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành tỉnh Bắc Giang đang được triển khai xây dựng. Hiện tại, Sở Thông tin và Truyền thông đang tổng hợp thông tin dữ liệu thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã của các cơ quan, đơn vị.

Cổng dữ liệu mở tỉnh Bắc Giang (Open Data) đã được xây dựng và phát triển từ năm 2022 cung cấp 34 danh mục dữ liệu mở của các ngành Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ. Năm 2023, Sở Thông tin và Truyền thông đã thực hiện phát triển Cổng dữ liệu mở tỉnh Bắc Giang với 92 danh mục dữ liệu mở theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh của các ngành Công thương, Tư pháp, Y tế, Xây dựng, Văn hoá Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động Thương binh và Xã hội, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Trung tâm lưu trữ và phát triển quỹ đất. Để tiếp tục phát triển, mở rộng danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung và danh mục dữ liệu mở, Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành

Công văn số 360/STTTT-CNTT ngày 14/3/2024 về việc rà soát, đề xuất đăng ký danh mục CSDL dùng chung và danh mục dữ liệu mở năm 2024.

Công thông tin không gian (SDI) của tỉnh đã xây dựng để tạo nền tảng để triển khai các ứng dụng công nghệ tiên tiến vào quản lý phát triển đô thị nhằm thúc đẩy tiến trình xây dựng phát triển đô thị thông minh. Sở Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành phát triển hạ tầng không gian đô thị tỉnh Bắc Giang.

Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục duy trì, hỗ trợ vận hành, kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin, phát triển các hệ thống thông tin dùng chung và các phần mềm phục vụ chỉ đạo điều hành và chuyên ngành như: Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc và ký số; Hệ thống thư công vụ; Hệ thống Cổng TTĐT; Hệ thống Phòng họp không giấy tờ; Phần mềm theo dõi ý kiến chỉ đạo điều hành; Phần mềm số hóa, bản đồ hóa hệ thống thông tin cơ bản của tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh... Thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật thực hiện cập nhật mã định danh điện tử và các nội dung liên quan trên các hệ thống dùng chung: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Hệ thống QLVB&ĐHCV, Hệ thống Cổng TTĐT, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg).

4.2. Tồn tại hạn chế:

Phần mềm của một số Sở, ngành được đầu tư theo ngành dọc từ trung ương hoặc từ các giai đoạn trước nên công nghệ lạc hậu, do đó việc kết nối, chia sẻ dữ liệu gặp nhiều khó khăn. Hiện trạng cung cấp các API của các hệ thống CSDL của các Bộ, ngành vẫn đang trong quá trình nâng cấp, hoàn thiện nên chưa ổn định dẫn đến việc tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn.

4.3. Đề xuất, kiến nghị: Không

4.4. Nhiệm vụ quý II năm 2024:

Tiếp tục vận hành hiệu quả Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) tỉnh Bắc Giang, Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang. Đảm bảo việc vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh được thông suốt; hỗ trợ, hướng dẫn kỹ thuật, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức làm nhiệm vụ giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa các cấp về thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

Tiếp tục phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang (LGSP)”; phát triển hạ tầng không gian đô thị (GIS) tỉnh Bắc Giang; phát triển Công dữ liệu mở (Open Data) tỉnh Bắc Giang.

5. An toàn, an ninh mạng

5.1. Kết quả đạt được:

Sở Thông tin và Truyền thông đã ban hành Công văn số 226/STTTT-CNTT ngày 22/02/2024 về việc xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm ATTT nhằm đôn đốc các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh khẩn trương rà soát, xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ các hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 1105/UBND-KGVX ngày 07/3/2024 về việc triển khai Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ. Thực hiện hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ đối với các hệ thống thông tin. Đến nay, toàn tỉnh đã có 64 hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ, một số hệ thống đã triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ phê duyệt.

Việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin được thực hiện theo mô hình 04 lớp: Sở Thông tin và Truyền thông đã bố trí nguồn nhân lực tại chỗ để quản lý, vận hành, giám sát thường xuyên hoạt động của Trung tâm THDL; tổ chức thuê đơn vị độc lập thực hiện đánh giá, đề xuất giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh cho hệ thống hạ tầng CNTT và hệ thống máy chủ, phần mềm ứng dụng cài đặt tại Trung tâm THDL; sử dụng phần mềm Kaspersky (với 1.000 bản quyền) để thực hiện phòng chống mã độc tập trung và thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin với Hệ thống giám sát của Bộ Thông tin và Truyền thông; Sở Thông tin và Truyền thông đã triển khai hệ thống giám sát tập trung SOC cho Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh và kết nối thành công với Bộ Thông tin và Truyền thông. Trong quý I năm 2024, Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp cùng Công ty an ninh mạng Viettel giám sát hệ thống SOC, kịp thời xử lý 15 sự cố liên quan đến ATTT trong toàn tỉnh.

100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang được đánh giá an toàn thông tin và gắn nhãn tín nhiệm mạng.

5.2. Tôn tại, hạn chế, vướng mắc:

Thiếu nhân lực được đào tạo bài bản, chuyên sâu về lĩnh vực an toàn thông tin. Đầu mỗi cán bộ phụ trách an toàn thông tin của các cơ quan đơn vị thường là kiêm nhiệm hầu hết không đúng chuyên môn về an toàn thông tin. Vì vậy việc nghiên cứu, triển khai các giải pháp còn gặp nhiều khó khăn.

Kinh phí hằng năm dành cho ATTT còn thấp, việc đầu tư các thiết bị, công cụ phục vụ công tác bảo đảm ATTT để đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo quy định còn hạn chế.

5.3. Đề xuất, kiến nghị:

Đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục tăng cường hỗ trợ các địa phương trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực ATTT. Hoàn thiện các chính sách liên quan đến ATTT.

5.4. Nhiệm vụ quý II năm 2024:

Tiếp tục đôn đốc các đơn vị xác định, xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai hoàn thiện các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin đã được phê duyệt theo cấp độ. Đặc biệt là các hệ thống thông tin cấp độ 3 được phê duyệt.

6. Chính phủ số

6.1. Kết quả đạt được:

UBND tỉnh Bắc Giang thường xuyên chỉ đạo³ các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc 25/25 dịch vụ công thiết yếu được tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia để phục vụ các nhu cầu giao dịch của người dân và doanh nghiệp. Định kỳ hàng tháng, Sở Thông tin và Truyền thông có văn bản thông báo công khai danh sách sở, cơ quan, địa phương, cá nhân chậm, muộn trong giải quyết TTHC để làm cơ sở đánh giá kết quả giải quyết TTHC. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp tiếp tục hoạt động hiệu quả; các TTHC mới ban hành thường xuyên cập nhật, niêm yết công khai. Bộ phận Một cửa các đơn vị tăng cường hướng dẫn người dân, doanh nghiệp khai thác Cổng DVC để nộp hồ sơ trực tuyến nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua DVC trực tuyến.

Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh được phát triển trên cơ sở hợp nhất hệ thống thông tin Một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công. Đến nay, Sở Thông tin và Truyền thông đã bổ sung các phân hệ chức năng⁴ phục vụ đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước. Sở Thông tin và Truyền thông đang tiếp tục nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để đảm bảo đáp ứng các yêu cầu theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và UBND tỉnh.

Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hóa hồ sơ, giải quyết TTHC: 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 53,2% TTHC thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương; 71,3% hồ sơ TTHC được người dân, doanh nghiệp thực hiện từ xa;

³Gồm: Công văn số 498/UBND-NC ngày 26/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện nghiêm việc công bố, công khai TTHC; thực hiện nghiêm việc công bố, công khai TTHC; Công văn số 1129/UBND-HCC ngày 08/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc xử lý dứt điểm các hồ sơ quá hạn trên Cổng dịch vụ công Quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.

⁴ Gồm các phân hệ: Quản lý kho dữ liệu hồ sơ TTHC và dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân; tiếp nhận, xử lý, trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tích hợp với phần mềm nghiệp vụ đất đai

6.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc:

Một số tỷ lệ liên quan đến TTHC còn thấp như: Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên cổng DVC quốc gia còn đạt 33,14%; Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được cung cấp trên cổng DVC quốc gia đạt 45,19 %; kết quả giải quyết TTHC được số hóa đạt 73,03%. Nguyên nhân chủ yếu là do công tác lãnh đạo chỉ đạo ở một số đơn vị cấp huyện, cấp xã chưa quyết liệt, chưa sâu sát, tỷ lệ thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia thấp, tập trung phần lớn ở các xã vùng cao, miền núi của tỉnh (Xã Lục Sơn của huyện Yên Dũng; Xã Tân Lập, xã Cẩm Sơn, Xã Tân Sơn, Giáp Sơn, Phú Nhuận của huyện Lục Ngạn).

Lãnh đạo các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chưa quyết liệt, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng dịch vụ công. Cán bộ tại Bộ phận một cửa điện tử các cấp chưa quan tâm đến việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia cho người dân, doanh nghiệp.

6.3. Đề xuất, kiến nghị: Không

6.4. Nhiệm vụ quý II năm 2024:

Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức các lớp tập huấn về nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và Cổng DVC Quốc gia, số hóa hồ sơ, thanh toán trực tuyến,...

7. Kinh tế số, Xã hội số

7.1. Kết quả đạt được:

7.1.1. Kinh tế số:

Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Phát triển doanh nghiệp tỉnh Bắc Giang đã ký Biên bản ghi nhớ hợp tác với Hội Doanh nhân trẻ tỉnh Bắc Giang, trong đó có nội dung tư vấn triển khai các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số, chuyển đổi công nghệ cho các Doanh nghiệp Hội viên của Hội Doanh nhân trẻ. Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục tuyên truyền, hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ chuyển đổi số (SMEDx) và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số, triển khai hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới. Trong Quý I năm 2024, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã hỗ trợ 90 doanh nghiệp công nghệ số thành lập mới.

Sở Công Thương đã liên hệ với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số - Bộ Công Thương và các sàn TMĐT đăng ký các nội dung đào tạo, tập huấn về TMĐT cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân; Thường xuyên cập nhật thông tin về

hàng hoá của các doanh nghiệp trong tỉnh trên Sàn giao dịch Thương mại điện tử trực tuyến (san24h.vn).

UBND các huyện, thị xã, thành phố tích cực chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế và Hạ tầng tiếp tục triển khai đã hướng dẫn, hỗ trợ tem nhãn, truy xuất nguồn gốc, bao bì đóng gói cho các doanh nghiệp, hợp tác xã nhằm tăng cường giới thiệu, quảng bá sản phẩm đặc sản của địa phương; các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ dân trên địa bàn đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ để hỗ trợ sản xuất, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm qua các kênh truyền thông để người tiêu dùng có thể đặt mua sản phẩm của địa phương qua mạng.

7.1.2. Xã hội số:

Ban Thường vụ Tỉnh đoàn đã xây dựng, tuyên truyền 15 ấn phẩm truyền thông, 95 tin bài viết, phóng sự về chuyên đổi số, duy trì 20 tổ chuyên gia (với 760 thành viên) trong lĩnh vực chuyên đổi số của thanh niên. Kết hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyên đổi số, năng lực số và vai trò của tổ chức đoàn trong chuyên đổi số thông qua các hoạt động của Đoàn, Hội, Đội. Vận hành hiệu quả nền tảng mạng xã hội của tổ chức Đoàn, Hội nhằm ngăn chặn, hạn chế thông tin giả, xấu, độc, cung cấp thông tin chính thống, chính xác. Vận động thanh thiếu niên triển khai cuộc vận động “*Mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp*” để lan tỏa các thông tin hữu ích, tích cực, giảm các thông tin xấu, độc trên không gian mạng. Tỉnh đoàn đã chỉ đạo các cấp bộ đoàn toàn tỉnh phát huy vai trò nòng cốt của đoàn viên, thanh niên trong tham gia hoạt động của Tổ CNSCĐ tại các địa phương⁵. Duy trì hoạt động tình nguyện hỗ trợ giải quyết, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công của tỉnh, bộ phận Một cửa các cấp; tiếp tục chỉ đạo các cơ sở đoàn triển khai đến đoàn viên tham gia hỗ trợ người dân cài đặt, kích hoạt ĐDDT. Trong đó, mỗi đoàn xã thành lập 01 tổ tình nguyện thực hiện nhiệm vụ, toàn tỉnh huy động hơn 7.000 đoàn viên thanh niên tham gia. Thành đoàn Bắc Giang phối hợp với Trung tâm Văn hóa thông tin thể thao thành phố ra mắt Bản đồ số các di tích lịch sử - văn hóa Thành phố Bắc Giang.

Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tiếp tục duy trì hiệu quả chuyên mục “Bắc Giang chuyên đổi số” để tuyên truyền, phát triển xã hội số, định kỳ mỗi tháng 01 số; có thời lượng 15 phút và phát lại 02 lần vào các ngày kế tiếp. Trong quý I năm 2024, Phòng Thời sự phát sóng khoảng gần 20 tin, phóng sự, phỏng vấn trong các chương trình thời sự hàng ngày (gồm chương trình Bắc Giang ngày mới 6h sáng, Bản tin Thời sự trưa 11h30, Chương trình Thời sự tối 19h45 và Bản tin cuối ngày 22h30) có nội dung về chuyên đổi số; Phòng Chuyên đề sản xuất và phát sóng 05 phóng sự có thời lượng

⁵ Đến nay, lực lượng đoàn viên thanh niên tham gia là 5.146 người, đóng vai trò nòng cốt trong duy trì hoạt động.

10 đến 15 phút vào các chuyên mục của Đài. Ngoài ra, Đài PT&TH Bắc Giang còn thực hiện hàng chục tin, phóng sự về chuyển đổi số Bắc Giang phát trên sóng VTV1, VTV5, VTC và các đài thuộc khu vực Đông Bắc.

Hiện tại, trên địa bàn tỉnh Bắc Giang có 209/209 tổ CNSCĐ cấp xã, phường, thị trấn và 2.128/2.128 tổ CNSCĐ cấp thôn, tổ dân phố với hơn 17.000 thành viên. Các tổ CNSCĐ cộng đồng vẫn duy trì hoạt động khá tốt vai trò trong công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn người dân tiếp cận, cài đặt, sử dụng các dịch vụ số phục vụ cho các nhu cầu thiết yếu như y tế, giáo dục; hỗ trợ cài đặt và kích hoạt định danh điện tử,...

Kết quả triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực giáo dục và y tế:

- Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục chỉ đạo cơ sở giáo dục trên toàn ngành thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Trong kỳ (từ 01/01/2024 đến 15/3/2024) đã phát sinh giao dịch tại 308 cơ sở giáo dục trong toàn tỉnh với số tiền trên 148 tỷ đồng, trong đó Hiệp Hòa là địa phương phát sinh nhiều nhất (78 cơ sở, số tiền 33,130 tỷ đồng), tiếp theo là Tân Yên (55 cơ sở, với số tiền 28,690 tỷ), Yên Thế (48 cơ sở, với số tiền 11,334 tỷ), huyện Lục Ngạn là đơn vị có tỷ lệ phát sinh thanh toán không dùng tiền mặt ít nhất (1 cơ sở, với số tiền 356,48 triệu).

- Sở Y tế đã triển khai 24/24 đơn vị đã thực hiện triển khai, trong đó có 24 đơn vị dùng Mã vuông QR, 01 đơn vị dùng qua mobile money, 12 đơn vị dùng thẻ POS, có 08 đơn vị triển khai thanh toán viện phí, dịch vụ y tế và các giao dịch khác bằng mã vuông QR code kết nối trực tiếp phần mềm quản lý bệnh viện với ngân hàng. Từ ngày 16/12/2023 đến ngày 15/3/2024, số lượng giao dịch thanh toán viện phí, dịch vụ y tế và các giao dịch khác là 192.932 lượt, trong đó số lượng giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt là 170.054 lượt, tương ứng 88,14%; số tiền thu được của bệnh nhân qua hình thức không dùng tiền mặt là 94.801.346.295 đồng, tương ứng 87,99%.

7.2. Tồn tại, hạn chế, vướng mắc:

Hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có quy mô vừa và nhỏ, thiếu nguồn vốn, nguồn nhân lực, phương pháp quản lý điều hành phần lớn vẫn theo mô hình truyền thống, việc ứng dụng công nghệ số, thương mại điện tử vào quá trình quản lý, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh còn chưa chủ động do ngại thay đổi, khó tiếp cận hệ thống CNTT hiện đại nên việc tiếp cận các nền tảng chuyển đổi số còn khó khăn.

Nhận thức của người dân và một bộ phận cán bộ quản lý nhà nước về lợi ích cũng như thời cơ và thách thức của kinh tế số đối với sự phát triển kinh tế - xã hội còn chưa đồng đều ở các cấp, các ngành.

Các hoạt động thương mại điện tử ở các vùng nông thôn, miền núi còn chưa phát triển, việc kinh doanh, mua hàng trực tuyến hay thực hiện giao dịch trên Internet còn hạn chế với hầu hết người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

7.3. Đề xuất, kiến nghị: Không

7.4. Nhiệm vụ quý II năm 2024:

Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng để giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

Phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Bộ Công Thương; các sàn TMĐT... hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất kinh doanh tham gia xây dựng gian hàng, đưa sản phẩm lên các sàn TMĐT lớn trong nước và nước ngoài nhằm thúc đẩy quảng bá và tiêu thụ hàng nông sản, đặc trưng, tiềm năng của tỉnh. Tổ chức chương trình xúc tiến thương mại trực tuyến; hội thảo chuyên đề, tập huấn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp doanh nghiệp tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh theo phương thức mới.

Chỉ đạo các địa phương tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng cho Tổ công nghệ số cộng đồng để hướng dẫn, hỗ trợ người dân tham gia các nền tảng cung cấp trên môi trường mạng.

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chuyển đổi số Quý I năm 2024 tỉnh Bắc Giang, Sở Thông tin và Truyền thông trân trọng gửi Cục Chuyển đổi số quốc gia – Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- tttrang@mic.gov.vn;
- Lưu: VT, Phòng CNTT.

GIÁM ĐỐC

Trần Minh Chiêu

Phụ lục I
TỔNG HỢP CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, XÂY DỰNG CƠ CHẾ
CHÍNH SÁCH THỨC ĐẦY QUÁ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-STTTT ngày / 3 /2024)

STT	NỘI DUNG VĂN BẢN
I	Quyết định
1	Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 31/1/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung mã định danh điện tử cho các cơ quan Nhà nước tỉnh Bắc Giang.
2	Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 03/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Về việc kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030” tỉnh Bắc Giang
II	Kế hoạch
1	Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 08/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông năm 2024
2	Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 11/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về tổ chức Hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 06 và triển khai nhiệm vụ năm 2024
3	Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 21/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về tuyên truyền cải cách hành chính (CCHC) nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024
4	Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 23/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tỉnh Bắc Giang năm 2024.
5	Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 01/02/2024 của UBND tỉnh về Triển khai nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Mai Sơn trong công tác Chuyển đổi số
6	Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 01/03/2024 của UBND tỉnh về hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang năm 2024
7	Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 04/03/2024 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo
III	Các văn bản chỉ đạo
1	Công văn số 4/UBND-KGVX ngày 01/01/2024 của UBND tỉnh V/v triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm 2024
2	Thông báo số 3/TB-UBND ngày 02/01/2024 của UBND tỉnh Thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị tổng kết công tác chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ năm 2023; triển khai nhiệm vụ năm 2024 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang
3	Công văn số 180/UBND-KGVX ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh V/v triển khai Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ
4	Công văn số 234/UBND-KGVX ngày 15/01/2024 của UBND tỉnh V/v tham mưu thực hiện Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ
5	Công văn số 211/UBND-KTTH ngày 15/01/2024 V/v xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu

	liệu về giá tại địa phương với cơ sở dữ liệu quốc gia về giá
6	Công văn số 92/STTTT-CNTT ngày 18/01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc áp dụng, sử dụng các định mức, đơn giá, mức chi trong quản lý đầu tư ứng dụng CNTT và đề nghị Báo cáo hoàn thành sản phẩm hoặc hạng mục công việc của dự án theo quy định
7	Công văn số 103/STTTT-CNTT&TT ngày 19/01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về đơn đốc thực hiện các biện pháp đảm bảo tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết và khai thác sử dụng lại tài liệu
8	Thông báo số 32/TB-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh về Kết luận tại Hội nghị đánh giá kết quả triển khai thực hiện các Chỉ số trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2023
9	Công văn số 122/STTTT-CNTT ngày 24/01/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc triển khai các khóa học bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà MOOCs
10	Công văn số 497/UBND-NC ngày 26/01/2024 của UBND tỉnh về cập nhật, chuyển đổi mã định danh điện tử trên các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh Bắc Giang
11	Báo cáo số 16/BC-TCTTKĐA ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh về Kết quả triển khai, thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”
12	Thông báo số 49/BC-TCTTKĐA ngày 30/01/2024 của UBND tỉnh Bắc Giang về Kết luận của Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Mai Sơn tại hội nghị trực tuyến đánh giá tình hình, kết quả 02 năm triển khai, thực hiện Đề án 06/CP; phương hướng, nhiệm vụ năm 2024
13	Công văn số 821/UBND-KGVX ngày 22/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc báo cáo kết quả triển khai các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ lĩnh vực an toàn thông tin mạng
14	Công văn số 226/STTTT-CNTT ngày 22/02/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai phương án bảo đảm ATTT
15	Công văn số 924/UBND-KGVX 27/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ
16	Công văn số 1074/UBND-NC ngày 05/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia
17	Công văn số 1105/UBND-KGVX ngày 07/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc triển khai Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ
18	Công văn số 1114/UBND-KGVX ngày 07/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP
19	Công văn số 1204/UBND-TH ngày 13/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về rà soát, tham mưu bố trí vốn đầu tư triển khai Đề án 06
20	Công văn số 360/STTTT-CNTT ngày 14/3/2024 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc rà soát, đề xuất đăng ký danh mục CSDL dùng chung và danh mục dữ liệu mở năm 2024